

RESEARCH ON FACTORS AFFECTING AGRITOURISM ACTIVITIES IN THAI NGUYEN PROVINCE

Do Huyen Trang

Phenikaa University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	19/3/2025	This research aims to identify the factors influencing agritourism activities in Thai Nguyen province, with the objective of effectively leveraging agricultural resources and local cultural heritage. The research employs both qualitative and quantitative methods, including surveys conducted among agricultural tourism cooperatives and local communities engaged in agritourism businesses. The proposed research model initially comprises six independent factors and one dependent factor, with a total of 30 observed variables. After validation using SPSS 26.0, the findings indicate that four key factors significantly impact agritourism activities: (1) The attractiveness of tourism resources, (2) Tourism development policies, (3) Social environment and tourism experiences, and (4) Infrastructure and technical facilities for tourism. The results reveal that tourism resources have the strongest influence, while infrastructure and technical facilities exert the weakest impact, though they still positively contribute to agritourism development. This research provides a scientific basis for local authorities to formulate policies and appropriate solutions to enhance the effectiveness and sustainability of agritourism in Thai Nguyen.
Revised:	19/6/2025	
Published:	19/6/2025	
KEYWORDS		
Tourism		
Agriculture		
Influencing factors		
Activities		
Thai Nguyen		

NGHIÊN CỨU NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN

Đỗ Huyền Trang

Đại học Phenikaa

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	19/3/2025	Nghiên cứu nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên, nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên nông nghiệp và văn hóa bản địa. Tác giả sử dụng nghiên cứu định tính và định lượng, khảo sát ý kiến của hợp tác xã và cộng đồng địa phương kinh doanh du lịch nông nghiệp. Mô hình nghiên cứu đề xuất gồm 6 nhân tố độc lập và 01 nhân tố phụ thuộc với 30 biến quan sát, sau khi kiểm định thông qua SPSS 26.0, cho thấy các nhân tố độc lập ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp còn 4 nhân tố, bao gồm: (1) Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, (2) Chính sách phát triển du lịch, (3) Môi trường xã hội và trải nghiệm du lịch, và (4) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tài nguyên du lịch có tác động mạnh nhất, trong khi cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch có tác động yếu nhất nhưng vẫn có ý nghĩa tích cực. Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học giúp chính quyền địa phương xây dựng chính sách, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp Thái Nguyên.
Ngày hoàn thiện:	19/6/2025	
Ngày đăng:	19/6/2025	
TỪ KHÓA		
Du lịch		
Nông nghiệp		
Nhân tố ảnh hưởng		
Hoạt động		
Thái Nguyên		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12349>

Email: trang.dohuyen@phenikaa-uni.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

249

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Du lịch nông nghiệp là một hình thức du lịch diễn ra ở khu vực nông thôn [1], được định nghĩa là các hoạt động giáo dục và giải trí được cung cấp tại các trang trại [2] hay được mở rộng ra là “các hoạt động liên quan đến nông nghiệp được thực hiện tại một trang trại hoặc các cơ sở nông nghiệp khác nhằm mục đích nghỉ ngơi, giải trí hoặc giáo dục” [3] - [5]. Địa điểm của du lịch nông nghiệp được các học giả thống nhất là tại những nơi có hoạt động sản xuất nông nghiệp [6]. Loại hình du lịch này giúp nông dân có thêm thu nhập, góp phần sử dụng hiệu quả tài sản sẵn có và bảo tồn văn hóa truyền thống [7], [8].

Thái Nguyên được biết đến là vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa với trên 1.000 di tích lịch sử, văn hóa đã được kiểm kê, 277 làng nghề được công nhận (trong đó có 256 làng nghề chề truyền thống nổi tiếng) [9]. Vùng đất có lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, có khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp gắn với văn hóa trà. Phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới là một trong những nội dung quan trọng được tỉnh Thái Nguyên đặt ra trong đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [10] và trong chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 [11]. Đây là những điều kiện thuận lợi để Thái Nguyên phát triển loại hình du lịch nông nghiệp. Năm 2024, tỉnh Thái Nguyên đón hơn 3,4 triệu lượt khách, riêng khách quốc tế đạt trên 150 nghìn lượt. Tổng thu từ hoạt động kinh doanh du lịch nói chung đạt hơn 3.089 tỷ đồng, tăng hơn 44% so với năm 2023 [9]. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động du lịch nông nghiệp tại Thái Nguyên vẫn chưa phát huy hết lợi thế và thiếu hấp dẫn với du khách; các mô hình du lịch nông nghiệp chủ yếu mang tính tự phát, rời rạc; thiếu sự đồng bộ trong chính sách phát triển du lịch nông nghiệp của địa phương; cộng đồng địa phương vẫn gặp không ít khó khăn trong khai thác và phát triển du lịch nông nghiệp.

Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sự thành công của hoạt động du lịch nông nghiệp chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như vị trí điểm du lịch nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên [12], [13]; cơ sở hạ tầng và khả năng tiếp cận điểm đến [12] - [17]; sự tham gia của cộng đồng địa phương [12], [18] - [21]; thể chế chính sách và quản lý nông nghiệp [22] - [25]; trải nghiệm văn hóa và giáo dục cho du khách [20], [25]. Các nghiên cứu đã cung cấp nền tảng lý thuyết về du lịch nông nghiệp và nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp. Tuy nhiên, mức độ tác động của các nhân tố có thể thay đổi với từng phạm vi bối cảnh cụ thể. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm mục đích xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên thông qua ý kiến của cộng đồng địa phương, hợp tác xã nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần giúp chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch làm cơ sở để xây dựng, thực thi các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp, thu hút khách du lịch trong thời gian tới.

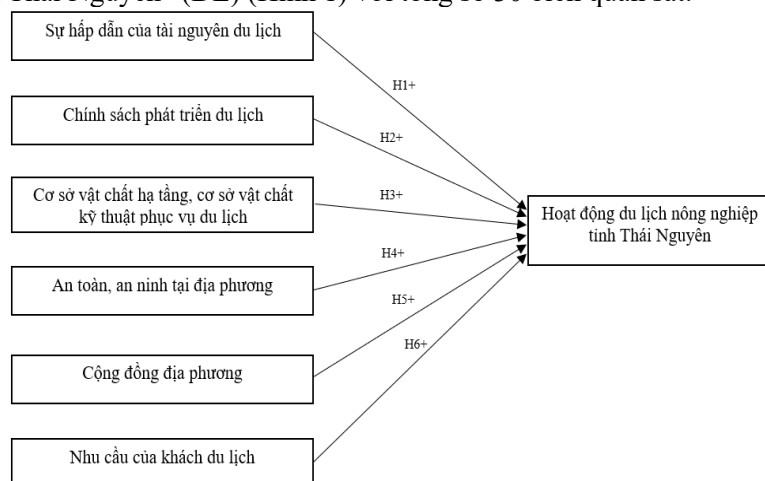
2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu

Du lịch nông nghiệp được biết đến với nhiều tên gọi khác nhau như Agritourism, Agrotourism, Farm Tourism, Farm-based Tourism, Vacation Farms [26]. Du lịch nông nghiệp được hiểu là một loạt các hoạt động của du khách kết nối trực tiếp với môi trường nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp hoặc lưu trú nông nghiệp (ở trong nhà dân, tại nông trại...) để nghỉ ngơi, giải trí hoặc mục đích giáo dục [3], [5], [6]. Du lịch nông nghiệp mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội cho các bên liên quan tham gia hoạt động du lịch, đặc biệt là lợi ích đối với cộng đồng địa phương, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa nguồn thu nhập bởi mô hình này cho phép các trang trại cung cấp dịch vụ trong những thời điểm trái mùa, giúp gia tăng thu nhập và tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có. Bên cạnh đó, còn góp phần hiệu quả vào hoạt động quảng bá, cung cấp thông tin cho khách du lịch về điểm đến [27].

Du lịch nông nghiệp chịu tác động của nhiều nhân tố. Các nghiên cứu cho thấy tài nguyên du lịch; cơ sở hạ tầng; chiến lược xúc tiến du lịch; thể chế, năng lực kinh tế; chất lượng dịch vụ là những nhân tố cốt lõi quyết định sự phát triển của loại hình này [12], [14] - [17], [28] - [31]. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ từ chính quyền và cộng đồng, nguồn vốn đầu tư, sự tham gia của khu vực tư nhân, cũng như nhận thức môi trường, động cơ du lịch của khách và thái độ của người dân địa phương cũng đóng vai trò quan trọng [12], [13], [18] - [20], [25], [29], [30], [32]. Những nhân tố này không chỉ tác động đến khả năng thu hút khách du lịch mà còn ảnh hưởng đến tính bền vững của du lịch nông nghiệp trong bối cảnh phát triển nông thôn.

Dựa trên đánh giá tài liệu, tham khảo các mô hình nghiên cứu trước và xác định dựa trên điều kiện thực tế, đặc trưng của địa bàn nghiên cứu, mô hình nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên được đề xuất gồm có 6 nhân tố độc lập: “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch” (TN); “Chính sách phát triển du lịch” (CS); “Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch” (HT); “An toàn, an ninh tại địa phương” (AN); “Cộng đồng địa phương” (CD); “Nhu cầu của khách du lịch” (NC) và 1 nhân tố phụ thuộc “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên” (DL) (Hình 1) với tổng số 30 biến quan sát.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên

Nguồn: Đề xuất của tác giả, 2025

Giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H1: “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch” tác động tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thang đo gồm 6 biến quan sát: (TN1) Điểm du lịch có những loại cây trồng độc đáo, hấp dẫn; (TN2) Điểm du lịch có nghề truyền thống hấp dẫn; (TN3) Điểm du lịch có khí hậu trong lành, cảnh quan nông thôn đẹp, thanh bình; (TN4) Ẩm thực phong phú, đa dạng, gắn liền với sản vật nông nghiệp địa phương; (TN5) Văn hóa địa phương giữ được nhiều nét truyền thống; (TN6) Quy trình sản xuất, tập quán canh tác và trải nghiệm về hoạt động nông nghiệp thú vị.

H2: “Chính sách phát triển du lịch” tác động tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thang đo gồm 4 biến quan sát: (CS1) Chính quyền địa phương sẵn sàng hỗ trợ phát triển du lịch nông nghiệp; (CS2) Có nhiều chương trình xúc tiến, đẩy mạnh phát triển du lịch nông nghiệp; (CS3) Địa phương có sự kết nối với các tổ chức, cá nhân để phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp; (CS4) Cơ quan quản lý nhà nước có các chính sách hỗ trợ liên quan đến sử dụng đất, chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế để phát triển du lịch nông nghiệp.

H3: “Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch” tác động tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thang đo gồm 6 biến quan sát: (HT1) Hệ thống đường sá đến các điểm du lịch nông nghiệp thuận tiện, dễ tiếp cận; (HT2) Hệ thống điện và thông tin liên lạc đầy đủ, đảm bảo phục vụ du lịch nông nghiệp; (HT3) Hệ thống bảng chỉ dẫn đến các

điểm du lịch nông nghiệp đầy đủ; (HT4) Địa phương có nhiều cửa hàng sản phẩm lưu niệm gắn với sản phẩm nông nghiệp; (HT5) Hệ thống cơ sở lưu trú sạch sẽ, có không gian thoáng mát, yên bình gắn với phong cách vùng nông thôn; (HT6) Có hệ thống cung cấp dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh, đầy đủ tiện nghi.

H4: “An toàn, an ninh tại địa phương” tác động tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thang đo gồm 4 biến quan sát: (AT1) Điểm du lịch không có tình trạng trộm cắp, cướp giật; (AT2) Điểm du lịch không có tình trạng chèo kéo, bán thach giá; (AT3) Điểm du lịch không có tình trạng thả rong vật nuôi; (AT4) Điểm du lịch không có tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

H5: “Cộng đồng địa phương” tác động tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thang đo gồm 3 biến quan sát: (CD1) Người dân địa phương thân thiện, hiếu khách; (CD2) Người dân địa phương am hiểu về văn hóa bản địa và có ý thức lưu giữ những nét sinh hoạt truyền thống; (CD3) Người dân địa phương luôn sẵn sàng hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp cho du khách tận tình.

H6: “Nhu cầu của khách du lịch” có tác động tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thang đo gồm 4 biến quan sát: (NC1) Khách du lịch muốn đến không gian yên tĩnh và môi trường trong lành; (NC2) Khách du lịch muốn ăn thực phẩm tốt cho sức khỏe; (NC3) Khách du lịch muốn tìm hiểu kiến thức về nông thôn; (NC4) Khách du lịch muốn có cơ hội tham gia vào các hoạt động của cộng đồng địa phương.

2.2. Nghiên cứu định tính

Nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua phương pháp phỏng vấn đối với chính quyền địa phương, cộng đồng địa phương, hợp tác xã tham gia hoạt động du lịch nông nghiệp để thu thập các thông tin định tính như các chính sách phát triển và hỗ trợ của chính quyền địa phương đối với hoạt động du lịch nông nghiệp, thực trạng những thuận lợi, khó khăn khi phát triển du lịch nông nghiệp, mong muốn của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Nghiên cứu định lượng

Phương pháp thu thập số liệu

Thông tin thứ cấp được thu thập thông qua các nguồn tài liệu, số liệu, báo cáo, công trình nghiên cứu... để tổng hợp tài liệu nghiên cứu liên quan; hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động du lịch nông nghiệp. Các dữ liệu, thông tin được chọn lọc, phân tích và tổng hợp cho phù hợp với nội dung của nghiên cứu. Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua xác định đối tượng điều tra; kích thước mẫu và chọn mẫu điều tra; thiết kế bảng hỏi. Tác giả tiến hành lấy ý kiến của các hợp tác xã, hộ gia đình tham gia du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản. Trong nghiên cứu này, tác giả lấy mẫu nghiên cứu đảm bảo thỏa mãn các yếu tố trên cơ sở tiêu chuẩn 5:1 của Bollen [33] tức là để đảm bảo phân tích dữ liệu (phân tích nhân tố khám phá EFA) tốt thì cần ít nhất 5 quan sát cho 1 biến đo lường và số quan sát không nên dưới 100 [33]. Số lượng biến quan sát trong nghiên cứu là 30 biến. Vì vậy, tổng số quan sát cần thu thập là $30 \times 5 = 150$. Để đảm bảo tránh sai số, tác giả thu thập 170 phiếu khảo sát thông qua Google Form. Bảng hỏi được cấu trúc thành 2 phần chính: 1) Đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp Thái Nguyên; 2) Thông tin về hợp tác xã/cộng đồng địa phương. Nội dung đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nông nghiệp Thái Nguyên được đo bằng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 – Hoàn toàn không đồng ý đến 5 – Hoàn toàn đồng ý.

Phương pháp tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu

Trên cơ sở số liệu và thông tin được thu thập, đối với nguồn số liệu sơ cấp thông qua điều tra khảo sát, tác giả tiến hành trích xuất số liệu dưới dạng file Excel để đưa vào phân tích SPSS 26.0.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Đánh giá độ tin cậy của thang đo

Điều kiện để một biến quan sát được giữ lại nếu hệ số tương quan biến tổng $> 0,3$ và Cronbach's Alpha $> 0,6$ [34]. Sau khi đánh giá 06 nhân tố độc lập và 01 nhân tố phụ thuộc, tất cả đều có hệ số Cronbach's Alpha $> 0,7$. Kết quả ở Bảng 1 chỉ ra rằng, 27 biến quan sát thuộc nhân tố độc lập và 03 biến quan sát thuộc nhân tố phụ thuộc là đáng tin cậy và đủ điều kiện để phân tích bước tiếp theo.

Bảng 1. Hệ số Cronbach's Alpha của thang đo

Mã hóa	Nhân tố	Số lượng biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến	Hệ số tương quan biến tổng hiệu chỉnh
TN	Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch	6	0,938	0,786 – 0,863
CS	Chính sách phát triển du lịch	4	0,960	0,835 – 0,943
HT	Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	6	0,959	0,823 – 0,894
AN	An toàn, an ninh tại địa phương	4	0,964	0,859 – 0,951
CD	Cộng đồng địa phương	3	0,938	0,831 – 0,904
NC	Nhu cầu của khách du lịch	4	0,948	0,850 – 0,910
DL	Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	3	0,962	0,870 – 0,946

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của tác giả, 2025

3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA đối với nhân tố độc lập lần đầu tiên: KMO = 0,948 $> 0,5$, và giá trị sig Bartlett's Test = 0,000 $< 0,05$, như vậy phân tích nhân tố khám phá EFA là phù hợp. Theo Bollen [33], để đảm bảo mức ý nghĩa thiết thực của phân tích nhân tố khám phá, cần loại bỏ những biến quan sát có hệ số tải nhân tố (factor loadings) không đạt tiêu chuẩn. Tác giả mong muốn chọn ra các biến quan sát chất lượng nên sẽ sử dụng ngưỡng hệ số tải là 0,5. Từ 27 biến quan sát ở lần phân tích EFA thứ nhất, loại bỏ TN1 và AN3 và đưa 25 biến quan sát còn lại vào phân tích EFA lần thứ hai. Lần phân tích thứ hai (lần cuối cùng), 25 biến quan sát hội tụ và phân biệt thành 4 nhân tố. 4 nhân tố được trích với tiêu chí Eigenvalue = 1,118 > 1 với tổng phương sai tích lũy là 83,220% ($> 50\%$, đạt yêu cầu), tức là 4 nhân tố này giải thích được 83,220% biến thiên của dữ liệu. Tác giả đặt tên nhân tố 01 là “Môi trường xã hội và trải nghiệm du lịch” (MT), nhân tố 02 là “Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch” (HT), nhân tố 03 là “Chính sách phát triển du lịch” (CS) và nhân tố 04 là “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch”. Phân tích nhân tố khám phá EFA đối với nhân tố phụ thuộc với 3 biến quan sát cho thấy có một nhân tố được trích tại Eigenvalue = 2,789 > 1 . Nhân tố này giải thích được 92,954% biến thiên dữ liệu của 3 biến quan sát tham gia vào EFA. Từ đó, các nhân tố này được đưa vào phân tích hồi quy tuyến tính đa biến ở bước tiếp theo.

3.3. Phân tích hồi quy

Nghiên cứu tiến hành phân tích hồi quy đa biến để xem mức độ ảnh hưởng của các nhân tố. Thông qua việc thực hiện phương pháp này sẽ tìm ra được mối liên hệ của biến phụ thuộc và biến độc lập, qua đó, có thể dự báo được sự ảnh hưởng của dữ liệu nghiên cứu [34]. Các chỉ số thường được sử dụng để kiểm định mức độ phù hợp của mô hình hồi quy là hệ số xác định R^2 , giá trị Sig. của phân tích ANOVA và hiện tượng đa cộng tuyến (VIF). Giá trị Sig. của phân tích ANOVA $\leq 0,05$, VIF < 10 cho thấy sự thích hợp của mô hình hồi quy.

Kết quả kiểm tra dữ liệu tại Bảng 2 cho thấy $R^2 = 0,616$; Sig. = 0,000; như vậy, dữ liệu thích hợp cho phân tích hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả phân tích $R^2 = 0,616$, có nghĩa là 61,6% sự biến thiên hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên được giải thích bởi các nhân tố trong mô hình. Giá trị Durbin Watson = 1,898, nằm trong khoảng 1,5 đến 2,5 nên kết quả không vi

phạm giá định tự tương quan chuỗi bậc nhất. Ngoài ra, hệ số VIF của các biến trong mô hình dao động trong khoảng 1,441 - 1,918 và nhỏ hơn 10 nên mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến. Từ kết quả phân tích cho thấy, hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên phụ thuộc vào các nhân tố theo thứ tự giảm dần như sau:

Nhân tố “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch” (TN) có tác động mạnh nhất và tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Do Thái Nguyên có điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu thuận lợi, giúp cây chè phát triển mạnh với diện tích canh tác khoảng 22,400 ha, là loại nông sản chủ lực của tỉnh Thái Nguyên, gắn với nhiều làng nghề chè truyền thống. Ngoài ra, Thái Nguyên đang phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp như vườn cây ăn trái (nhò, dâu tây tại Đại Từ), hồ Ghềnh Chè (Sông Công), vườn hoa ATK (Định Hóa), góp phần khai thác tài nguyên nông nghiệp của địa phương. Do đó, cần khai thác thế mạnh của địa phương trong phát triển du lịch nông nghiệp.

Nhân tố “Chính sách phát triển du lịch” (CS) có tác động mạnh thứ hai và tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Hiện nay, tỉnh đã ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp, thực hiện quy hoạch tổng thể, tạo điều kiện thu hút đầu tư, hình thành các tour, tuyến liên tỉnh, thúc đẩy liên kết vùng như Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, nghị quyết số 159/NQ-HĐND nhấn mạnh du lịch nông thôn bền vững gắn với sản phẩm OCOP... Tuy nhiên, các chính sách cần định hướng phát triển mô hình du lịch nông nghiệp xanh, bền vững như trang trại hữu cơ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Nhân tố “Môi trường xã hội và trải nghiệm du lịch” (MT) có tác động mạnh thứ ba và tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Thái Nguyên được đánh giá là có tình hình an ninh ổn định và môi trường thân thiện, cộng đồng địa phương tích cực gìn giữ văn hóa bản địa và thân thiện, hiếu khách. Sản phẩm du lịch ngày càng được cải thiện và đổi mới để phù hợp với nhu cầu của du khách, gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến.

Nhân tố “Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch” (HT) có tác động yếu nhất và tích cực đến “Hoạt động du lịch nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên”. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng vẫn là nhân tố cần thiết để phát triển du lịch. Cơ sở hạ tầng tỉnh Thái Nguyên thuận lợi cho khách tiếp cận các điểm du lịch nông nghiệp. Tuy nhiên, các điểm du lịch nông nghiệp tại Thái Nguyên còn hạn chế về hệ thống cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống và các dịch vụ bổ sung. Khách du lịch nông nghiệp thường dừng chân trong ngày, ít lưu trú qua đêm và tiêu dùng dịch vụ. Vì vậy, cần mở rộng và nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống và các dịch vụ bổ sung để góp phần nâng cao chất lượng và tính bền vững của du lịch nông nghiệp tại địa phương.

Bảng 2. Hệ số hồi quy (Coefficients)

Mô hình	Biến số	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Kiểm định t	Mức ý nghĩa (Sig.)	Kiểm tra đa cộng tuyến	
		B	Sai số chuẩn	Hệ số Beta			Độ chấp nhận	Hệ số VIF
1	(Hằng số)	-0,184	0,175		-0,758	0,005		
	TN	0,446	0,033	0,511	8,117	0,000	0,343	1,918
	CS	0,428	0,013	0,467	4,913	0,000	0,410	1,442
	HT	0,112	0,008	0,125	8,403	0,001	0,410	1,441
	MT	0,354	0,046	0,384	3,790	0,000	0,316	1,169

$R^2 = 0,616$; Sig = 0,000

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của tác giả, 2025

Như vậy, với 6 giả thuyết từ H1 đến H6 đặt ra ban đầu ở nội dung giả thuyết nghiên cứu (Hình 1). Sau khi xử lý số liệu và kiểm định còn 4 giả thuyết được chấp nhận là: Giả thuyết 1: “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch” (TN); Giả thuyết 2: “Chính sách phát triển du lịch” (CS); Giả thuyết 3: “Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch” (HT) và giả thuyết 4 từ các nhân tố “An toàn, an ninh tại địa phương”; “Cộng đồng địa phương”; “Nhu cầu của khách du lịch” gộp thành 1 nhân tố mới được đặt tên là “Môi trường xã hội và trải nghiệm du lịch”(MT).

Phương trình hồi quy tuyến tính đa biến có dạng: $DL = 0.511 \cdot TN + 0.467 \cdot CS + 0.384 \cdot MT + 0.125 \cdot HT + \varepsilon$.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã xác định 4 nhân tố ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động du lịch nông nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: (1) Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, (2) Chính sách phát triển du lịch, (3) Môi trường xã hội và trải nghiệm du lịch, và (4) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Trong đó, sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch có tác động mạnh nhất, phản ánh vai trò quan trọng của tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa và sản phẩm nông nghiệp đặc trưng trong thu hút du khách. Chính sách phát triển du lịch giúp tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch nông nghiệp phát triển bền vững. Môi trường xã hội và trải nghiệm du lịch, bao gồm an ninh, sự tham gia của cộng đồng và nhu cầu của khách du lịch, cũng góp phần đáng kể vào hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng có tác động yếu nhất nhưng vẫn đóng vai trò hỗ trợ trong việc cải thiện khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ du lịch. Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số định hướng quan trọng. Thứ nhất, cần tập trung khai thác và phát huy thế mạnh tài nguyên du lịch, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp và văn hóa địa phương. Thứ hai, chính quyền địa phương cần tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác công - tư và liên kết vùng trong phát triển du lịch nông nghiệp. Thứ ba, việc nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và sự tham gia của cộng đồng là yếu tố then chốt để phát triển mô hình du lịch nông nghiệp bền vững. Cuối cùng, cần ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao trải nghiệm của du khách.

Hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào vai trò của chính sách phát triển du lịch nông nghiệp, nghiên cứu các mô hình quản lý và khai thác du lịch nông nghiệp hiệu quả. Ngoài ra, nghiên cứu có thể mở rộng sang các địa phương khác để so sánh, đối chiếu và đề xuất các giải pháp phù hợp với từng bối cảnh cụ thể, từ đó tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính sách phát triển du lịch nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] B. Lane, "Tourism strategies and rural development," *Zemed. Ekon.*, vol. 42, no. 1, pp. 4-45, 1994.
- [2] C. Barbieri and P. M. Mshenga, "The role of the firm and owner characteristics on the performance of agritourism farms," *Sociol. Ruralis*, vol. 48, no. 2, 2008, doi: 10.1111/j.1467-9523.2008.00450.x.
- [3] C. Gil Arroyo, C. Barbieri, and S. R. Rich, "Defining agritourism: A comparative study of stakeholders' perceptions in Missouri and North Carolina," *Tour. Manag.*, vol. 37, 2013, doi: 10.1016/j.tourman.2012.12.007.
- [4] S. A. Awan, A. F. H. Saeed, and P. Zhuang, "The Prospects of Agritourism Development in China," *J. Econ. Sustain. Dev.*, vol. 7, no. 5, pp. 8-13, 2016.
- [5] S. Karampela, A. Andreopoulos, and A. Koutsouris, "'Agro', 'Agri', or 'Rural': The Different Viewpoints of Tourism Research Combined with Sustainability and Sustainable Development," *Sustain.*, vol. 13, no. 17, 2021, doi: 10.3390/su13179550.
- [6] R. Sharpley and J. Sharpley, *Rural tourism. An introduction*. Thomson Learning, 1997.
- [7] N. G. McGehee, K. Kim, and G. R. Jennings, "Gender and motivation for agri-tourism entrepreneurship," *Tour. Manag.*, vol. 28, no. 1, 2007, doi: 10.1016/j.tourman.2005.12.022.
- [8] C. Barbieri, "Assessing the sustainability of agritourism in the US: A comparison between agritourism and other farm entrepreneurial ventures," *J. Sustain. Tour.*, vol. 21, no. 2, 2013, doi: 10.1080/09669582.2012.685174.
- [9] Department of Culture, Sports, and Tourism of Thai Nguyen, "Summary Report on Tourism Activities in 2024 and Key Directions and Tasks for 2025," 2024.
- [10] People's Council of Thai Nguyen Province, "Resolution on the Approval of the Tourism Development Plan for Thai Nguyen Province for the Period 2021-2025, with Orientation to 2030," 2021.
- [11] People's Committee of Thai Nguyen Province, "Implementation Plan for the Rural Tourism Development Program within the New Rural Development Framework in Thai Nguyen Province until 2025," vol. 54/KH-UBND, 2023.
- [12] Z. Zulghani, J. Junaidi, D. Hastuti, E. Rustiadi, A. E. Pravitasari, and F. R. Asfahani, "Understanding the Emergence of Rural Agrotourism: A Study of Influential Factors in Jambi Province, Indonesia," *Economies*, vol. 11, no. 7, 2023, doi: 10.3390/economies11070180.
- [13] M. T. Ly, "Analysis and Evaluation of Factors Influencing Rural Tourism Development in Vinh Thanh

- District, Can Tho City," *Journal of Science, Ho Chi Minh City University of Education*, vol. 20, no. 11, pp. 2026–2039, 2023.
- [14] Y. Ohe and S. Kurihara, "Evaluating the complementary relationship between local brand farm products and rural tourism: Evidence from Japan," *Tour. Manag.*, vol. 35, 2013, doi: 10.1016/j.tourman.2012.07.003.
- [15] M. A. Kachniewska, "Tourism development as a determinant of quality of life in rural areas," *Worldwide Hospitality and Tourism Themes*, vol. 7, no. 5, 2015, doi: 10.1108/WHATT-06-2015-0028.
- [16] A. Baranova and S. Kegeyan, "Agrotourism as an element of the development of a green economy in a resort area," in *E3S Web of Conferences*, 2019, doi: 10.1051/e3sconf/20199108006.
- [17] T. Agafonova and L. Spektor, "Legal Aspects of Agrotourism Development in the Russian Federation," in *Lecture Notes in Networks and Systems*, vol. 574, 2023, doi: 10.1007/978-3-031-21432-5_54.
- [18] A. Faganel, "Developing Sustainable Agrotourism in Central and East European Countries," *Acad. Tur. - Tour. Innov. J.*, vol. 4, no. 1, pp. 55-62, 2011.
- [19] M. A. Dayan and M. I. Sari, "Potensi Agrowisata Berbasis Masyarakat," *Natl. Multidiscip. Sci.*, vol. 1, no. 1, 2022, doi: 10.32528/nms.v1i1.11.
- [20] D. A. Salam *et al.*, "Community Participation in Agrotourism Development in Cibodas Village, Lembang District, West Bandung Regency," *J. Tour. Hosp. Travel Manag.*, vol. 1, no. 1, pp. 23–28, 2023, doi: 10.58229/jthtm.v1i1.10.
- [21] N. Mistriani, J. J. O. I. Ihalauw, and S. H. Priyanto, "Three Main Pillars of Agrotourism Success in Lerep Tourism Village: Farmer Groups, Pokdarwis, and BUMDes," *Proceeding Int. Glob. Tour. Sci. Vocat. Educ.*, vol. 1, no. 2, pp. 99–112, 2024.
- [22] B. Schilling, K. Sullivan, and S. Komar, "Examining the Economic Benefits of Agritourism: The Case of New Jersey," *J. Agric. Food Syst. Community Dev.*, vol. 3, no. 1, pp. 199–214, 2012, doi: 10.5304/jafscd.2012.031.011.
- [23] C. Tew and C. Barbieri, "The perceived benefits of agritourism: The provider's perspective," *Tour. Manag.*, vol. 33, no. 1, 2012, doi: 10.1016/j.tourman.2011.02.005.
- [24] E. Saraswati, A. I. Hatneny, and A. N. Dewi, "Implementasi model diamond porter dalam membangun keunggulan bersaing pada kawasan agrowisata kebun belimbing ngringinrejo bojonegoro," *J. Ilmu Manaj.*, vol. 4, no. 2, 2020, doi: 10.33474/jimmu.v4i2.2732.
- [25] G. B. R. Utama, "Review Studies Key Element of Agrotourism Management Seminar Nasional," in *Seminar Nasional Forum Manajemen Indonesia 2023 Papua*, 2023, pp. 169–180.
- [26] B. J. Schilling, W. Attavanich, and Y. Jin, "Does agritourism enhance farm profitability?" *J. Agric. Resour. Econ.*, vol. 39, no. 1, pp. 69–87, 2014.
- [27] K. A. Boys, K. D. White, and G. Groover, "Fostering rural and agricultural tourism: exploring the potential of geocaching," *J. Sustain. Tour.*, vol. 25, no. 10, 2017, doi: 10.1080/09669582.2017.1291646.
- [28] H. H. Nguyen and T. N. H. Ha, "Evaluation of the Agricultural Tourism Development Model in Dak Po District, Gia Lai Province," *Journal of Science and Technology, Duy Tan University*, vol. 05, no. 42, pp. 146–157, 2020.
- [29] T. N. Nguyen, "Factors Influencing the Development of Agricultural Tourism in Can Tho City," in *Proceedings of the International Scientific Conference on Sustainable Tourism Development in the Southern Region in the New Context*, 2023, pp. 94–103.
- [30] V. D. Phan *et al.*, "Evaluation of Tourist Satisfaction with Rural Tourism in Bac Lieu Province," *Journal of Science, Van Hien University*, vol. 8, no. 4, pp. 54–69, 2022.
- [31] M. C. Doan, "Factors Influencing the Development of Agricultural and Rural Tourism in Hanoi City," in *Proceedings of the Scientific Conference on Developing Criteria for Assessing Agricultural and Rural Tourism Development Towards Green and Sustainable Growth in Hanoi City*, 2023, pp. 13–37.
- [32] T. T. Truong *et al.*, "Factors Influencing the Development of Agricultural Tourism in Phong Dien District, Can Tho City," *Journal of Science, Can Tho University*, vol. 2C, no. 60, pp. 200–213, 2023.
- [33] K. A. Bollen, "A New Incremental Fit Index for General Structural Equation Models," *Sociol. Methods Res.*, vol. 17, no. 3, 1989, doi: 10.1177/0049124189017003004.
- [34] T. Hoang and N. M. N. Chu, *Data Analysis in Research with SPSS*. Hong Duc Publishing House, 2008.